

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4463 /CAT-PC04
Về việc tham gia ý kiến dự thảo
Tờ trình, Nghị quyết quy phạm
pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hung Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục Hải quan khu vực IV địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;

Thực hiện Công văn số 2670/UBND-TH ngày 14/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 109/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp nghe Công an tỉnh báo cáo tình hình an ninh, trật tự 4 tháng đầu năm và Chương trình công tác năm 2026. Trong đó, giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành về trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên. Nhằm đảm bảo yêu cầu, nội dung của Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương; Công an tỉnh trân trọng đề nghị các đồng chí chỉ đạo, tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết (*gửi kèm*). Nội dung dự thảo các văn bản nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh: <https://congan.hungyen.gov.vn>.

Kết quả tham gia ý kiến bằng văn bản, đề nghị gửi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, địa chỉ: số 79A, đường Trung Trắc, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên hoặc theo địa chỉ gmail: trananhthu214@gmail.com, **trước ngày 16/6/2026**) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Thông tin chi tiết xin liên hệ đồng chí Thiếu tá Trần Anh Tú, số điện thoại 0394.200.786. Hết thời hạn trên đơn vị, địa phương chưa gửi bản tham gia ý kiến coi như đồng ý với các nội dung tại dự thảo.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ đăng tải dự thảo Tờ trình và Nghị quyết nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân trên địa bàn tỉnh (thời gian đăng tải tối thiểu 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này)

Trân trọng đề nghị đồng chí quan tâm chỉ đạo, phối hợp./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Lưu: CAT (VT, PC04).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Cao Minh Tuấn

Số: /TTr-CAT-PC04-PV01

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 2670/UBND-TH ngày 14/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 109/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp nghe Công an tỉnh báo cáo tình hình an ninh, trật tự 4 tháng đầu năm và Chương trình công tác năm 2026; Công an tỉnh kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 (Luật số 120/2025/QH15)
- Căn cứ Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

- Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/3/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới;

- Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án “Xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau sáp nhập (ngày 01/7/2025), tỉnh Hưng Yên có diện tích 2.514,81km² với dân số hơn 3,5 triệu người. Hiện có 104 đơn vị hành chính cấp xã (93 xã, 11 phường). Về vị trí địa lý, tỉnh nằm ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Bắc Ninh. Những năm gần đây, tỉnh Hưng Yên có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội cao, theo hướng công nghiệp, thương mại dịch vụ, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp được đầu tư xây dựng, thu hút lượng lớn công nhân, người lao động, người ngoại tỉnh đến sinh sống, làm việc và học tập, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi cho các loại tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng phát sinh gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tính đến ngày 15/5/2026, trên địa bàn tỉnh có tổng số 4.015 người liên quan đến ma túy gồm: 613 người sử dụng trái phép chất ma túy (438 người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội; 175 người sử dụng trái phép chất ma túy trong trại tạm giam); 2.192 người nghiện ma túy (gồm 1.709 người ngoài xã hội; 32 người trong trại tạm giam; 451 người đang trong cơ sở cai nghiện); 542 người quản lý sau cai nghiện. Đây là những “nguồn cầu” ma túy tiềm ẩn phát sinh những điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép ma túy, trong khi đó, mô hình

điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone chưa đem lại hiệu quả, chưa triển khai các hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cũng gây nhiều khó khăn cho công tác chuyển hóa địa bàn tại các xã, phường. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm về ma túy còn diễn biến phức tạp, cụ thể từ năm 2023 đến năm 2025, lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 4.522 vụ, 5.687 đối tượng phạm tội về ma túy (*năm 2023: 1.107 vụ, 1.458 đối tượng; năm 2024: 2.190 vụ, 2.567 đối tượng; năm 2025: 1.225 vụ, 1.662 đối tượng*), trung bình mỗi năm bắt giữ 1.507 vụ, 1.895 đối tượng (*tăng 569 vụ, 698 đối tượng so với cùng giai đoạn*). Trong 5 tháng đầu năm 2026, lực lượng Công an tỉnh phát hiện, bắt giữ 454 vụ, 658 đối tượng phạm tội về ma túy, khởi tố 454 vụ (587 bị can), thu giữ 6,642kg ma túy các loại (*gồm 3,75kg Heroin, 2,664kg MTTH, 0,29kg cần sa*), số liệu trên cho thấy tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và số đối tượng phạm tội. Hiện nay, với yêu cầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án “Xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030” và Công văn số 109/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe Công an tỉnh báo cáo tình hình an ninh, trật tự 4 tháng đầu năm và Chương trình công tác năm 2026, trong đó giao nhiệm vụ tập trung vào các nhiệm vụ “*giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại*”, phấn đấu đến năm 2028 hoàn thành việc xây dựng 100% xã, phường không ma túy, tỉnh không ma túy, khối lượng công việc lực lượng Công an được giao chủ trì thực hiện là rất lớn, tạo ra áp lực lớn cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh và các đơn vị chuyên môn.

Trước sáp nhập, đối với nội dung và mức chi đặc thù trong công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và hỗ trợ người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại cấp xã và mức chi đặc thù trong công tác cai nghiện ma túy tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình (cũ), Hội đồng nhân dân 02 tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết để triển khai thực hiện gồm: (1) Nghị quyết số 432/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy; Chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (2) Nghị quyết 213/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức hỗ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở Điều trị nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội; (3) Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi một số nội dung tại Điều 5, Điều 6 Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình; (4) Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình quy định mức trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập địa giới hành chính hai tỉnh Hưng Yên, Thái Bình. Nội dung tại 04 Nghị quyết trên của Hội đồng nhân dân đã bãi bỏ. Do vậy gây khó khăn, vướng mắc, không còn phù hợp trong quá trình vận hành, hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng tham gia công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn.

Ngoài ra, thực tiễn công tác đấu tranh tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thời gian qua cho thấy đối tượng đấu tranh của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy Công an tỉnh có tính chất phạm tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, hoạt động rất kín đáo, tinh vi khi bị phát hiện thường dùng vũ khí nóng chống trả quyết liệt, để đấu tranh, khám phá, bắt giữ đối tượng phải đầu tư rất nhiều công sức, thời gian. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã có nhiều đồng chí thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy Công an tỉnh bị thương, bị phơi nhiễm HIV. Trong khi đó cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh hiện tại được hưởng chế độ lương, phụ cấp theo quy định ngành Công an như các lực lượng khác thuộc ngành Công an, ngoài ra không được hưởng chế độ gì khác. Đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động công tác tại hai cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Công an tỉnh hàng ngày phải tiếp xúc trực tiếp với gần 500 đối tượng cai nghiện, chủ yếu là đối tượng nhiều tiền án, tiền sự (*chiếm khoảng 80%*), có biểu hiện rối loạn tâm thần, hoang tưởng, ảo giác, dễ kích động, tự sát, tự gây thương tích hoặc gây rối tập thể và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh, an toàn, có nhiều bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS giai đoạn cuối...hiện nay, ngoài chế độ lương theo quy định của Ngành Công an không được hưởng chế độ gì khác. Hằng năm Công an tỉnh và các đơn vị chuyên trách trong công tác phòng, chống ma túy được cấp kinh phí cho các mặt công tác nhưng chủ yếu chỉ cho công tác thường xuyên, chưa có quy định nào hỗ trợ kinh phí riêng cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và lực lượng chuyên trách trong công tác phòng, chống ma túy. Cho đến nay, trên cả nước đã có một số tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định nội dung, mức hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy¹.

¹ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Tuyên Quang, Sơn La, Quảng Trị,...

Từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên cho thấy, việc xây dựng, ban hành quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhằm:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng; giúp cho người nghiện ma túy có cơ hội lựa chọn biện pháp điều trị, cai nghiện phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của gia đình, bản thân.

- Từng bước nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh; hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do tội phạm, tệ nạn ma túy gây ra, ngăn chặn tốc độ gia tăng người nghiện mới.

- Động viên, khích lệ, hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy đang ngày đêm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Động viên, khuyến khích cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Nội dung Nghị quyết đảm bảo không trái với các văn bản cấp trên và phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Về trình tự, thủ tục đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng; thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác phòng chống ma túy, cai nghiện

ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Kế thừa những quy định, chính sách đang phát huy hiệu quả, điều chỉnh những quy định không còn phù hợp; đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, liên tục.

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao; không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 18/3/2026, Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

2. Ngày 10/4/2026, Đảng ủy Công an tỉnh ban hành Tờ trình số 233-TTr/ĐUCA về việc xin chủ trương xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Ngày 24/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1392/QĐ- về Đề án “Xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030”.

4. Ngày 14/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2670/UBND-TH ngày 14/5/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành liên quan; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến và hoàn thiện nội dung Nghị quyết.

6. Gửi hồ sơ Sở Tư pháp để tiến hành thẩm định.

7. Trình UBND tỉnh xem xét quyết định dự thảo.

8. Thẩm tra dự thảo quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng

địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên.

- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp của tỉnh Hưng Yên.

- Cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

- Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

- Địa bàn xã, phường đạt không ma túy và địa bàn xã, phường duy trì không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Điều 4. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Điều 5. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

- Điều 6. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên.

- Điều 7. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Điều 8. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Tòa án nhân dân tỉnh.

- Điều 9. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên.

- Điều 10. Hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Điều 11. Kinh phí thực hiện.

- Điều 12. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 3. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

+ Khoản 1. Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết, mức hỗ trợ bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.

+ Khoản 2. Chi hỗ trợ cho cơ sở cai nghiện ma túy công lập để thực hiện chế độ, chính sách cho 01 lần cai nghiện (thời gian tối đa 6 tháng) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện đang thường trú tại tỉnh Hưng Yên, gồm các khoản sau: a) Tiền ăn bằng 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng; Ngày Lễ, Tết dương lịch, mức ăn bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; Ngày Tết Nguyên đán, mức ăn bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; Số ngày Lễ, ngày Tết theo quy định của pháp luật. Chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Trường Cơ sở cai nghiện ma túy công lập quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp 03 lần tiêu chuẩn ngày thường. b) Tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với nữ) bằng 0,9 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần cai nghiện. c) Hỗ trợ 100% chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác, thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác, thuốc chữa bệnh thông thường. d) Chi thực hiện công tác tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở: 350.000 đồng/người/lần cai nghiện. đ) Chi tiền điện, nước sinh hoạt: 150.000 đồng/người/tháng. e) Chi hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao: 150.000 đồng/người/lần cai nghiện.

- Điều 4. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

+ Khoản 1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/ tháng; số đối tượng được giao cho 01 người quản lý tại cấp xã theo số thực tế, nhưng tối đa không quá: 05 đối tượng/01 người được giao nhiệm vụ quản lý.

+ Khoản 2. Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 2,8 lần mức lương cơ sở hiện hành, bao gồm các khoản sau: a) Chi hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy ở cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, mức hỗ trợ bằng 2,2 lần mức lương cơ sở hiện hành. b) Chi hỗ trợ tổ chức ăn hàng ngày cho người cai

nghiện trong thời gian cắt con, giải độc nội trú, mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành (thời gian tối đa 20 ngày).

- Điều 5: Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú: Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng; số đối tượng được giao cho 01 người quản lý tại cấp xã theo số thực tế, nhưng tối đa không quá: 05 đối tượng/01 người được giao nhiệm vụ quản lý.

- Điều 6: Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên gồm: Cán bộ, chiến sỹ, người lao động thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng. Cán bộ, chiến sỹ có chức năng tham mưu trong công tác phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh Hưng Yên, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng. Cán bộ, chiến sỹ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy Công an cấp xã, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Điều 7: Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Điều 8: Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Tòa án nhân dân tỉnh. Cán bộ công chức ngành Tòa án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Tòa án nhân dân khu vực trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Điều 9: Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên. Cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Điều 10: Hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Địa bàn xã, phường đạt không ma túy 20 triệu đồng/năm; Địa bàn xã, phường duy trì không ma túy 10 triệu đồng/năm.

- Điều 11. Kinh phí thực hiện

- Điều 12. Tổ chức thực hiện

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI

1. Chính sửa tên Nghị quyết, bổ sung 05 Điều quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên và lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp của tỉnh Hưng Yên; hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đảm bảo phù hợp.

2. Chính sửa trình bày căn cứ ban hành.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HÀNH VĂN BẢN

1. Dự kiến nguồn lực về kinh phí

Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành của nhà nước về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và mức hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Kinh phí dự kiến thực hiện Nghị quyết

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là 42.017.200.000 đồng (*Bốn mươi hai tỷ không trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) gồm các mục dự kiến chi như sau:

2.1. Dự kiến thực hiện nội dung chính sách hỗ trợ cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

Mức hỗ trợ cụ thể trong một năm phụ thuộc vào số lượng học viên cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; số lượng người cai nghiện tự

nguyện tại gia đình, cộng đồng; số người bị quản lý sau cai nghiện và việc điều chỉnh mức lương cơ sở và chính sách tiền lương của Chính Phủ.

* Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách như sau:

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh duy trì bình quân 200 người;

- Người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là 0 người (*Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng*);

- Người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú là 500 người;

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 0 người (*Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng dẫn đến không có người được giao nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ*);

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 120 người.

* Tổng kinh phí để thực hiện chính sách trong một năm dự kiến là 5.295.200.000 đồng (*Năm tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) gồm:

- Chi cho cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 3.474.200.000 đồng (*Ba tỷ bốn trăm bảy mươi triệu hai trăm nghìn đồng*), trong đó:

+ Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm người cai nghiện bắt buộc chết: dự trù tình huống xảy ra có 02 người chết thuộc trường hợp này x 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (*500.000 đồng theo mức chuẩn trợ giúp xã hội của Trung ương*) = 50.000.000 đồng (*do mức chuẩn trợ giúp xã hội hiện nay tăng từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng*).

+ Chi cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: Dự kiến 200 người x 17.121.000 đồng/người/6 tháng = 3.424.200.000 đồng, cụ thể:

(1) Tiền ăn bằng 0,8 lần mức lương cơ sở = 2.024.000 đồng x 6 tháng = 12.144.000đ

(2) Đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 0,9 lần mức lương cơ sở = 2.277.000 đồng;

(3) Thuốc thông thường 50.000 đồng x 6 tháng = 300.000 đồng, chi phí khám sàng lọc 350.000 đồng, thuốc cắt cơn, giải độc 650.000 đồng; tiền điện,

nước sinh hoạt 150.000 đồng x 6 tháng = 900.000 đồng; tiền hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao 150.000 đồng; chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 350.000 đồng, tổng cộng 2.700.000 đồng (do lương cơ sở hiện nay tăng từ 2.340.000 đồng lên 2.530.000 đồng; tiền điện, nước đề xuất tăng từ 100.000 đồng lên 150.000 đồng/người/tháng; tiền hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao đề xuất tăng từ 100.000 đồng lên 150.000 đồng).

- Chi hỗ trợ cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng chưa dự toán được số lượng chi phù hợp.

- Chi cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Dự kiến 120 người x 1.518.000 đồng (0,6 lần lương cơ sở)/người/tháng x 12 tháng = 1.821.000.000 đồng.

2.2. Dự kiến nội dung chi hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên

* Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách là 514 cán bộ, chiến sỹ, người lao động thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy Công an tỉnh Hưng Yên:

- 170 cán bộ, chiến sỹ, người lao động thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên. Dự kiến kinh phí thực hiện 170 x 5.000.000 đồng x 12 tháng = 10.200.000.000 đồng.

- 10 cán bộ có chức năng tham mưu trong công tác phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh Hưng Yên. Dự kiến kinh phí thực hiện 10 x 4.000.000 đồng x 12 tháng = 480.000.000 đồng.

- 334 cán bộ, chiến sỹ trực tiếp đấu tranh phòng chống ma túy thuộc Công an cấp xã (gồm 11 Công an phường x 5 = 55 cán bộ và 93 Công an xã x 3 = 279 cán bộ). Dự kiến kinh phí thực hiện 334 x 4.000.000 đồng x 12 tháng = 16.032.000.000 đồng.

Tổng kinh phí để thực hiện chính sách trong một năm là 26.712.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ bảy trăm mười hai triệu đồng).

2.3. Dự kiến nội dung chi hỗ trợ lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

* Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách là 65 cán bộ, công chức thuộc lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên:

- 15 Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy. Dự kiến kinh phí thực hiện 15 x 5.000.000 đồng x 12 tháng = 900.000.000 đồng.

- 60 Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy. Dự kiến kinh phí thực hiện $60 \times 4.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 2.880.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng kinh phí để thực hiện chính sách trong một năm là: 3.780.000.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng*).

2.4. Dự kiến nội dung chi hỗ trợ lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Tòa án nhân dân tỉnh

* Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách là 75 cán bộ, công chức thuộc lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên:

- 15 Cán bộ công chức ngành Tòa án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy. Dự kiến kinh phí thực hiện $15 \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 900.000.000 \text{ đồng}$.

- 60 Cán bộ công chức ngành Tòa án thuộc Tòa án nhân dân khu vực trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy. Dự kiến kinh phí thực hiện $60 \times 4.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 2.880.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng kinh phí để thực hiện chính sách trong một năm là: 3.780.000.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng*).

2.5. Dự kiến nội dung chi hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh

Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách là 25 cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hưng Yên. Dự kiến kinh phí thực hiện $25 \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 1.500.000.000 \text{ đồng}$.

2.6. Dự kiến kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hàng năm

- Năm 2026:

+ Dự kiến xây dựng 31 xã, phường không ma túy $\times 20.000.000\text{đ} = 620.000.000 \text{ đồng}$ (*Sáu trăm hai mươi triệu đồng*).

+ Dự kiến duy trì 33 xã, phường không ma túy $\times 10.000.000\text{đ} = 330.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*).

- Năm 2027:

+ Dự kiến xây dựng 40 xã, phường không ma túy $\times 20.000.000\text{đ} = 800.000.000 \text{ đồng}$ (*Tám trăm triệu đồng*).

+ Dự kiến duy trì 64 xã, phường không ma túy $\times 10.000.000\text{đ} = 640.000.000 \text{ đồng}$ (*Sáu trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Năm 2028: Dự kiến duy trì, giữ vững 104 xã, phường không ma túy x 10.000.000đ=1.040.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Năm 2029: Dự kiến duy trì, giữ vững 104 xã, phường không ma túy x 10.000.000đ=1.040.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*).

- Năm 2030: Dự kiến duy trì, giữ vững 104 xã, phường không ma túy x 10.000.000đ=1.040.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*).

VII. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp tháng 9/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Công an tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- (để báo cáo)
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CAT(PC04).

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Trần Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 (Luật số 120/2025/QH15)

Căn cứ Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và hỗ trợ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên.
2. Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp của tỉnh Hưng Yên.
3. Cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.
4. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.
5. Địa bàn xã, phường đạt không ma túy và địa bàn xã, phường duy trì không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm người cai nghiện bắt buộc chết: Mức hỗ trợ bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.
2. Chi hỗ trợ cho cơ sở cai nghiện ma túy công lập để thực hiện chế độ, chính sách cho 01 lần cai nghiện (thời gian tối đa 6 tháng) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập đang thường trú tại tỉnh Hưng Yên, bao gồm các khoản sau:
 - a) Tiền ăn bằng 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng; Ngày Lễ, Tết dương lịch, mức ăn bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; Ngày Tết Nguyên đán, mức ăn bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; Số ngày Lễ, ngày Tết theo quy định của pháp luật. Chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Trưởng Cơ sở cai nghiện ma túy công lập quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 0,9 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/lần cai nghiện.

c) Hỗ trợ 100% chi phí khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác, thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác, thuốc chữa bệnh thông thường.

d) Chi thực hiện công tác tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo các chuyên đề, nội dung chi theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: 350.000 đồng/người/lần cai nghiện.

đ) Chi tiền điện, nước sinh hoạt: 150.000 đồng/người/tháng.

e) Chi hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao: 150.000 đồng/người/lần cai nghiện.

Điều 4. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/ tháng; số đối tượng được giao cho 01 người quản lý tại cấp xã theo số thực tế, nhưng tối đa không quá: 05 đối tượng/01 người được giao nhiệm vụ quản lý.

2. Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 2,8 lần mức lương cơ sở hiện hành, bao gồm các khoản sau:

a) Chi hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy ở cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng gồm: Dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế, đánh giá mức độ nghiện, thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có); công tác chăm sóc, điều trị người nghiện ma túy trong thời gian cắt cơn, giải độc; công tác giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách: Mức hỗ trợ bằng 2,2 lần mức lương cơ sở hiện hành.

b) Chi hỗ trợ cho cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tổ chức ăn hàng ngày cho người cai nghiện trong thời gian cắt cơn, giải độc nội trú: Mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành (thời gian tối đa 20 ngày).

Điều 5. Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho công tác tổ chức quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, mức hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng; số đối tượng được giao cho 01 người quản lý tại cấp xã theo số thực tế, nhưng tối đa không quá: 05 đối tượng/01 người được giao nhiệm vụ quản lý.

Điều 6. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên

1. Cán bộ, chiến sỹ, người lao động thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng.

2. Cán bộ, chiến sỹ có chức năng tham mưu trong công tác phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh Hưng Yên, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

3. Cán bộ, chiến sỹ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy Công an cấp xã, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng.

2. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực tiếp tham gia truy tố các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Tòa án nhân dân tỉnh

1. Cán bộ công chức ngành Tòa án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng.

2. Cán bộ công chức ngành Kiểm sát thuộc Tòa án nhân dân khu vực trực tiếp tham gia xét xử các vụ án về ma túy, mức hỗ trợ bằng 4.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 9. Quy định nội dung, mức hỗ trợ hàng tháng cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên

Cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Hưng Yên trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy mức hỗ trợ bằng 5.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 10. Hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Địa bàn xã, phường đạt không ma túy theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh hàng năm, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/năm.

2. Địa bàn xã, phường đã đạt và duy trì không ma túy theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh hàng năm, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/năm.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành của nhà nước về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy, hỗ trợ hàng năm cho phong trào xây dựng địa bàn không ma túy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và mức hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an tỉnh Hưng Yên, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ 03 Nghị quyết sau gồm: (1) Nghị quyết số 432/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy; Chính sách hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (2) Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện

ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình; (3) Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi một số nội dung tại Điều 5, Điều 6 Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Nghị Quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH